

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày: 30-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Hồng;

+ Ông Võ Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/HS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu P (Đ), sinh năm 1971, tại huyện HN, tỉnh ĐT; nơi cư trú: ấp LP2, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1935 (chết) và bà Phan Thị H, sinh năm 1935; vợ: Huỳnh Thị Gấm, sinh năm 1974 (đã ly hôn); Con: có 02 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996.

- Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là người thứ tư.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 06 nghỉ, lớn lên làm thuê sinh sống.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị tạm giam ngày 31/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Trần Văn M, sinh năm 1954; nơi cư trú: k5, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Bà Phan Thị H, sinh năm 1966; nơi cư trú: k5, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Huỳnh Hữu B, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp LP2, xã LDB, huyện CM,

tỉnh An Giang (có mặt).

* *Người làm chứng:*

- Dương Quốc H, sinh năm 1982; nơi cư trú: khóm PQ, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1972; nơi cư trú: khóm ĐT3, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ôn Thị Phương T (T), sinh năm 1976; ấp T1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/7/2020, ông Trần Văn M điều khiển xe mô tô biển số 66H1-158.38 chở vợ là bà Phan Thị H từ nhà tại khóm 5, phường AT, thị xã HN, tỉnh ĐT đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên GP thuộc ấp LH, thị trấn CM, huyện CM, để trả tiền gia công đóng tàu. Khi đến nơi, ông M đậu xe mô tô trước xưởng gỗ bên trong Công ty, còn bà H để ví da màu vàng trên бага xe, bên trong ví có 90.000.000 đồng, rồi cùng đi đến nơi đóng tàu, cách đó khoảng 05m, để cúng. Lúc này, Huỳnh Hữu P là thợ sơn hầm xà lan của Công ty, phát hiện trên бага xe mô tô của ông M, bà H có để 01 ví da, không người trông giữ, nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. P đến ngồi trên xe mô tô, dùng tay phải kéo mở dây khóa ví da lên lấy trộm 40.000.000 đồng, gồm 40 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 200 tờ mệnh giá 100.000 đồng, rồi đi về nhà. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, ông M, bà H ra xe kiểm tra trong ví da phát hiện bị mất trộm tiền, nên trình báo Công an thị trấn CM. Đến ngày 31/7/2020, P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CM đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam Huỳnh Hữu P để điều tra xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKSCM ngày 29 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố bị cáo Huỳnh Hữu P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Huỳnh Hữu P. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu P từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Hữu B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 20.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Bị cáo Huỳnh Hữu P khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Trần Văn M, bà Phan Thị H trình bày: Bị mất trộm 40.000.000 đồng, như nội dung vụ án đã nêu. Đã được Huỳnh Hữu B (anh ruột của P) bồi thường 40.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Hữu B trình bày: Ông là anh ruột của Huỳnh Hữu P, khoảng 15 giờ ngày 22/7/2020, ông gọi điện thoại cho P, thì P cho biết đã lấy trộm 40.000.000 đồng của ông M, bà H tại Công ty GP. Ông cùng với bị cáo P đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho ông M, bà H, trong đó của cá nhân ông là 20.000.000 đồng, ông không yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa nhưng những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hữu P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Kiểm sát viên đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 40.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đồng thời, sẽ áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những người xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới tạo lập được. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập tự nuôi sống bản thân và gia đình nhưng ngược lại vì tham lam, muốn có được tài sản của người khác mà không phải tốn công sức lao động, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại. Quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng ông Huỳnh Hữu B đã trả cho ông M bà H, ông không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu P (Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hữu P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Cơ quan điều tra (1)
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND xã (thị trấn) nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Văn Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hồng

Võ Lâm Sơn

Phạm Văn Dương

